

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26/02/2021 về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hùng Mạnh

- Bà Lê Thị Thu Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng: Ông Phạm Tiến Quân
– Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 04-11-2020 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20-01-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST – HNGĐ ngày 05-02-2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hồng N, sinh năm 1994; địa chỉ: Khóm 6, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Bá K, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2020, bản tự khai ngày 11/11/2020, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Bá K kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 25/12/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H (nay là thị trấn D), huyện H, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với bố mẹ đẻ chị N tại thị trấn D, huyện H. Quá trình chung sống, do tính tình và quan điểm sống không hợp nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Tháng 7/2020, do mâu thuẫn trầm trọng nên anh K bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống; vợ chồng ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đó cho đến nay. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị N xác định, vợ chồng chưa có con chung, hiện tại chị N không mang thai; vợ chồng không

có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên khi ly hôn chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, tổng đạt văn bản tố tụng, tiến hành hòa giải nhưng anh Đặng Bá K không đến tham gia, vì vậy không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng, thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn hoãn phiên tòa và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Phan Thị Hồng N đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đặng Bá K chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt anh Đặng Bá K.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Phan Thị Hồng N được ly hôn với anh Đặng Bá K.

Về con chung, tài sản chung: Chị N và anh K không có con chung, không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị Hồng N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án “Ly hôn”. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng cho anh Đặng Bá K nhưng anh K vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt anh Đặng Bá K là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Hồng N và anh Đặng Bá K kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân thị trấn H (nay là thị trấn D), huyện H, tỉnh Quảng Trị vào ngày 25/12/2019. Quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp nên thường xuyên mâu thuẫn; chị N và anh K đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 7/2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị N, anh K cũng không có biện pháp để hòa giải, đoàn tụ gia đình. Mặt khác, anh K đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã biết được việc chị N làm đơn xin ly hôn nhưng đến nay, anh K không nộp văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Việc anh K không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ anh K không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Trên cơ sở nội dung xác minh về tình trạng hôn nhân tại địa phương; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh K đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N được ly hôn anh K là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị N và anh K chưa có con chung, hiện tại chị N không có thai. Khi ly hôn, chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị N xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay, anh K cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Hồng N phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Hồng N được ly hôn với anh Đặng Bá K.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh K không có con chung, không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản; chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phan Thị Hồng N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số

0002233 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Hồng N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Bá K có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Trị;
- VKS, THADS huyện Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Diên Sanh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh

